

Số: 38/2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành
phố Đồng Nai;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các
cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân
cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch
của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đồng Nai;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Đồng Nai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm
2026 và thay thế Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ph*

Nơi nhận: *ph*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQVN Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, THNC, KTN, KTNS, KGVX (.140 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ph
Hồ Văn Hà





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Tài chính thành phố Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38.../2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Sở Tài chính).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức và người lao động trực thuộc Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân thành phố), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài; tài chính; ngân sách nhà nước; vay và trả nợ của chính quyền địa phương (trong nước và nước ngoài); viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước không do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; tài sản công; tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; kế toán, kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh.

2. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

3. Trụ sở làm việc của Sở Tài chính thành phố Đồng Nai tại: Số 312, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của thành phố; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của thành phố; dự thảo kế hoạch 05 năm, hằng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách, kế hoạch - đầu tư và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính cho Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính theo quy định của pháp luật.

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

a) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

3. Về quản lý quy hoạch

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch; tổ chức lập, trình thẩm định, trình phê duyệt, công bố quy hoạch thành phố; tổ chức lập điều chỉnh, trình thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thành phố; tổ chức lập điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thành phố theo trình tự, thủ tục rút gọn.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch thành phố; nghiên cứu xây dựng chính sách, giải pháp, bố trí nguồn lực thực hiện và đánh giá

thực hiện quy hoạch thành phố; cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; báo cáo về hoạt động quy hoạch trên địa bàn thành phố hàng năm.

c) Xây dựng, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch theo quy định.

d) Tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ kinh phí cho hoạt động quy hoạch trên địa bàn thành phố.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, giám sát quá trình triển khai thực hiện quy hoạch thành phố, kế hoạch thực hiện quy hoạch thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Về quản lý ngân sách nhà nước

a) Xây dựng, tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách thành phố hàng năm, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách thành phố trong trường hợp cần thiết.

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phương án bổ sung dự toán số tăng thu của ngân sách địa phương, phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách địa phương và phương án điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương; phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết đầu năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách cấp thành phố và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

d) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định sử dụng dự phòng ngân sách thành phố, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của địa phương và các nguồn dự trữ tài chính khác theo quy định của pháp luật; sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định một số chế độ, chính sách cấp bách để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh nghiêm trọng và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền quy định các định mức

phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

g) Tham mưu, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương, điều hành ngân sách địa phương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách thành phố và cấp xã.

h) Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách được giao; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống TABMIS theo quy định của Bộ Tài chính; hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và ngân sách của cấp xã.

i) Hướng dẫn việc hạch toán, quyết toán ngân sách địa phương và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách của cấp xã.

k) Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

l) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chi ứng trước dự toán ngân sách, thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

m) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý đầu tư phát triển

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập, thẩm định trình phê duyệt và tham mưu điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các chương trình đầu tư công khác của địa phương.

b) Thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chi đầu tư công của các đơn vị dự toán cấp I; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống TABMIS theo quy định của Bộ Tài chính.

c) Hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện phân bổ, quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch và vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp; tình hình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước khu vực.

d) Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý; hướng dẫn, kiểm tra các chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý.

đ) Tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách và quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, việc tuân thủ kế hoạch đầu tư công; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của các chương trình, dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan theo dõi, tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công của địa phương; tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

h) Làm đầu mối ứng dụng và triển khai: Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công tại địa phương; Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công tại thành phố.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố;

k) Tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư của nhà đầu tư theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố; chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi của các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong trường hợp được Ủy ban nhân dân thành phố giao làm đơn vị thẩm định.

l) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn ngân sách nhà nước, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền quy định tại pháp luật về đầu tư công.

m) Làm đầu mối đăng tải thông tin dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong trường hợp được Ủy ban nhân dân thành phố giao; thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

n) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; tham gia Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

o) Phối hợp với Kho bạc nhà nước khu vực theo dõi và đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án thu hồi số vốn đã thanh toán thừa khi dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho dự án khi được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

6. Về quản lý đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao, khu kinh tế; dự án đầu tư được thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Làm đầu mối tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư; làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư của thành phố; thực hiện và hướng dẫn thực hiện giám sát, kiểm tra đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật về đầu tư.

c) Quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại địa phương; làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác xúc tiến đầu tư; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền.

d) Sử dụng hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư đối với việc đăng ký đầu tư; thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin về đăng ký đầu tư; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu về đăng ký đầu tư vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư; hướng dẫn tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý; tổ chức, giám sát và đánh giá thực hiện chế độ báo cáo đầu tư tại địa phương.

đ) Chủ trì đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí đối với doanh nghiệp có dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

e) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính, tình hình xuất nhập khẩu, các khoản nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

7. Về vay và trả nợ của chính quyền địa phương (trong nước và nước ngoài); viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài.

a) Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm của chính quyền địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương.

b) Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng chiến lược, định hướng, kế hoạch vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; hướng dẫn các sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và đề xuất với Bộ Tài chính.

d) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực theo dõi, hạch toán, quyết toán các khoản rút vốn vay, nhận nợ, trả nợ thuộc nghĩa vụ nợ của ngân sách cấp thành phố.

đ) Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương đầy đủ, đúng hạn.

e) Chủ trì thẩm định theo phân công hoặc có ý kiến trong quá trình thẩm định các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến nhiều sở, ban, ngành và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

h) Thực hiện cập nhật số liệu theo dõi nợ vay trên phần mềm cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương của Bộ Tài chính.

i) Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Về quản lý tài chính đối với đất đai

a) Tham gia Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ theo quy định của Luật đất đai hiện hành.

b) Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức tỷ lệ (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất hằng năm, mức tỷ lệ (%) để tính tiền thuê đối với đất xây dựng công trình ngầm, công trình ngầm nằm ngoài phần không gian sử dụng đất đã xác định cho người sử dụng đất, đất có mặt nước theo quy định.

c) Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

9. Về quản lý tài sản công tại địa phương

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ).

b) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định hoặc phân cấp thẩm quyền quy định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ).

c) Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công (trừ tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ), ban hành danh mục mua sắm tập trung thành phố (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo quy định của pháp luật; quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành theo quy định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô; máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định theo thẩm quyền các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức thực hiện các quyết định về quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc thành phố giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trình Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến với các Bộ, cơ quan Trung ương đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc Trung ương quản lý và nhà, đất thuộc các địa phương khác trên địa bàn thành phố.

g) Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản, được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý, trừ trường hợp nơi xử lý tài sản không thuộc địa bàn nơi Sở Tài chính đóng trụ sở.

h) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc người có thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân theo thẩm quyền quy định tại các văn bản pháp luật quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

10. Về quản lý đấu thầu

a) Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu: Thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu (nếu có), danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với đấu thầu hai túi hồ sơ, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có) đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân thành phố là chủ đầu tư; cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

b) Đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh: Đăng tải quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hoặc thông tin dự án dự kiến tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, là bên mời quan tâm đối với các dự án cần xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm trường hợp được Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ; thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong đấu thầu đối với gói thầu, dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu đối với các dự án, dự toán trên địa bàn thành phố; chủ trì, tổng kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu trên địa bàn thành phố; thành lập Hội đồng giải quyết kiến nghị cấp địa phương, đại diện có thẩm quyền của Sở Tài chính là

Chủ tịch hội đồng và thực hiện các nhiệm vụ khác về đấu thầu được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

11. Về quản lý giá và thẩm định giá

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn theo thẩm quyền quy định của pháp luật về giá đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo ngành, lĩnh vực, cơ quan hành chính cấp dưới.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu công tác phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc lĩnh vực quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Tổng hợp đề xuất của sở quản lý ngành, lĩnh vực để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá theo quy định của pháp luật về giá.

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới theo địa bàn quản lý thực hiện việc thẩm định và trình phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố phân công, phân cấp việc tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn thành phố, tổ chức triển khai hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, quyết định việc xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Chính phủ và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất với Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về việc trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thuộc lĩnh vực quản lý.

g) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất với Bộ Tài chính về việc trình Chính phủ ban hành, điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

h) Tổ chức hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

i) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc phân công và tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

k) Kiểm tra chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

l) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá, thẩm định giá thuộc lĩnh vực quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

m) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

n) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá khác theo quy định của pháp luật.

12. Về quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp; phát triển và quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước.

a) Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công việc quản lý phần vốn và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện chức năng giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

d) Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ vốn điều lệ 100% và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn; tổng hợp báo cáo tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (báo cáo tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp) và các báo cáo khác để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Kiểm tra, giám sát cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trường ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

e) Đầu mối theo dõi, chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu của doanh nghiệp nhà nước.

13. Về doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh

a) Chủ trì tổng hợp, đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh, xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh, trên địa bàn thành phố; xây dựng, tổng kết và nhân rộng mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh có tính chất liên ngành.

c) Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố.

d) Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan về tình hình phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố.

đ) Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí cho hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ đặt trong khu công nghệ cao).

g) Hướng dẫn, đào tạo, tập huấn cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh.

h) Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh trực tiếp hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định; xử lý các vi phạm về đăng ký doanh nghiệp; tổng hợp tình hình quản lý doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau thành lập tại địa phương và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính theo quy định. Thu hồi, khôi phục giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định pháp luật.

i) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; thu thập, lưu trữ, rà soát và quản lý thông tin về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

k) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia trong phạm vi địa phương quản lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và theo quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

14. Về quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Phối hợp cơ quan quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương; phối hợp giải trình Hội đồng nhân dân thành phố khi có yêu cầu.

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố phân công.

15. Tham mưu triển khai việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành ở địa phương kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

16. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

17. Hướng dẫn nhiệm vụ về lĩnh vực tài chính đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

20. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số; xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý; tổng hợp các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài chính và chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính theo quy định; chủ trì công bố số liệu tài chính, cung cấp thông tin thống kê tài chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

21. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

22. Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý ở địa phương theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

23. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng và phòng chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính.

24. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và các công tác cán bộ khác đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

25. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp thành phố, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

27. Thực hiện nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính theo phân cấp, ủy quyền, quy định thẩm quyền theo quy định của pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Tài chính, gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền và lộ trình sắp xếp cán bộ theo quy định hiện hành.

a) Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

d) Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng và đơn vị thuộc Sở theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính

a) Văn phòng Sở.

b) Phòng Ngân sách nhà nước.

c) Phòng Tổng hợp Quy hoạch.

d) Phòng Hành chính sự nghiệp.

đ) Phòng Đầu tư và Đấu thầu.

e) Phòng Kinh tế ngành.

g) Phòng Giá Công sản.

h) Phòng Đăng ký kinh doanh.

Điều 5. Biên chế, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức trong cơ quan Sở Tài chính do Giám đốc Sở Tài chính cân đối trong số chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao hoặc quyết định phê duyệt hằng năm trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, phạm vi hoạt động.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch biên chế công chức trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Số lượng biên chế tối thiểu bố trí cho từng phòng thuộc Sở Tài chính, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tài chính, số lượng Phó Trưởng phòng và tương đương thực hiện theo quy định.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

Sở Tài chính thành phố Đồng Nai làm việc theo chế độ Thủ trưởng, theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

1. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Sở trước Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính, là người có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Giám đốc Sở Tài chính phải chủ động làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

a) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính về tổ chức, hoạt động của cơ quan; báo cáo trước Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu.

b) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Văn phòng Sở theo quy định của pháp luật; Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Sở, nội quy cơ quan; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở; bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng và tương đương.

2. Các Phó Giám đốc Sở giúp việc cho Giám đốc Sở, được Giám đốc Sở phân công phụ trách giải quyết một số công việc cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công.

3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chuyên môn hoặc lãnh đạo phòng được Giám đốc Sở giao phụ trách phòng (gọi chung là Trưởng phòng): Điều hành công tác của phòng dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách. Trưởng phòng tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác của phòng; quản lý, phân công, giao việc cho công chức và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của phòng trước Ban Giám đốc Sở.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Tài chính

Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài chính; Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Bộ Tài chính theo chế độ quy định và yêu cầu đột xuất.

2. Đối với Thành ủy

Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

chuyên môn và khi có yêu cầu đột xuất; báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy các vấn đề vượt quyền hạn được giao theo quy định.

3. Đối với Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố

a) Sở Tài chính có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho các hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố; giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về phạm vi quản lý của ngành.

b) Sở Tài chính chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả hoạt động của ngành; tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành.

4. Đối với các Ban của Thành ủy

Sở Tài chính chủ động liên hệ công tác với các Ban của Thành ủy tiếp nhận ý kiến của các Ban về những vấn đề có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, nội dung định hướng hoạt động của Sở.

5. Đối với các sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước

a) Sở Tài chính giữ mối quan hệ mật thiết với các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp nhà nước (do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập) trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ban, ngành được Ủy ban nhân dân thành phố giao, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của thành phố và nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan.

b) Sở Tài chính có trách nhiệm chủ động bàn bạc, trao đổi, đôn đốc và yêu cầu các sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước có liên quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách, kế hoạch - đầu tư trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

c) Thực hiện mối quan hệ phối hợp công tác, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ đã được ủy ban nhân dân thành phố phân công, theo chức năng và nhiệm vụ đã được ủy ban nhân dân thành phố giao. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

6. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã trong nhiệm vụ quản lý, đôn đốc, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

b) Hướng dẫn chuyên môn trong lĩnh vực tài chính cho các Phòng Kinh tế xã và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

- Lập và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách của cấp xã; kế hoạch đầu tư công.

- Thụ lý hồ sơ cấp giấy đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh cho các hợp tác xã, hộ kinh doanh và người thành lập hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

c) Thực hiện thông tin giữa các Phòng Kinh tế xã và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

d) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung về công tác quản lý tài chính ngân sách, phát triển kinh tế xã hội theo quy định pháp luật; phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương trong phạm vi quản lý của ngành.

đ) Chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho Phòng Kinh tế xã và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; triển khai thực hiện các mặt công tác quản lý tài chính ngân sách, tài sản, hạch toán kế toán ở địa phương.

e) Khi cần thiết, Sở Tài chính trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề liên quan đến cấp xã, Sở Tài chính lấy ý kiến Ủy ban nhân dân các địa phương nêu trên.

7. Đối với các đơn vị, cơ quan của trung ương và các tỉnh, thành phố khác đóng trên địa bàn thành phố Đồng Nai

a) Thực hiện các mối quan hệ bình đẳng, cùng trao đổi, để đi đến thống nhất trong thực hiện các nhiệm vụ có liên quan giữa hai bên, trên cơ sở đảm bảo thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, quy định của pháp luật.

b) Được yêu cầu các đơn vị báo cáo tình hình, cung cấp thông tin và các mặt công tác có liên quan đến công tác tài chính, kế hoạch và đầu tư để phục vụ cho công tác chỉ đạo chung của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Thực hiện bình đẳng, dân chủ, cùng nhau bàn bạc để đi đến thống nhất trong giải quyết các nhiệm vụ công tác theo đúng các chế độ quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành và đúng quy định của pháp luật.

8. Quan hệ giữa Ban Giám đốc Sở với các tổ chức đoàn thể trong cơ quan

a) Các tổ chức đoàn thể phối hợp với Ban Giám đốc Sở phát huy quyền làm chủ của công chức cơ quan, góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ công chức đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, chính trị.

b) Ban Giám đốc Sở tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể phát huy thực hiện chức năng tham gia quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công chức cơ quan.

c) Các tổ chức đoàn thể phối hợp Ban Giám đốc động viên công chức thực hiện nghị quyết của Đảng và các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

9. Đối với các đơn vị thuộc Sở

a) Sở Tài chính đảm bảo thông tin kịp thời về chủ trương điều hành hoạt

động ngành của Sở Tài chính đến các đơn vị, theo sát thực tiễn yêu cầu quản lý ở địa phương, tập hợp đầy đủ kiến nghị của các đơn vị và có biện pháp xử lý kịp thời.

b) Định kỳ Sở Tài chính làm việc với các đơn vị thông qua các cuộc họp giao ban tháng, quý, 06 tháng, năm hoặc các cuộc họp đột xuất khi có ý kiến chỉ đạo của cấp trên, khi có yêu cầu công tác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; phân công từng phòng, công chức thực hiện nhiệm vụ một cách cụ thể; đồng thời theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật.